

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Bông, ông Hoàng Xuân Ty.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường-Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSST, ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Tiến D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; tại: Nam Định; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Vũ Ngọc B, sinh năm 1948; con bà: Trần Thị M, sinh năm 1954, cả hai đang sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 chị em; vợ là: Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1986, hiện sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 21/02/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự, (án số 08/HSPT). Tổng hợp hình phạt với hình phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 77/HSST, ngày 15/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù; đến nay đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 06/4/2017 được tại ngoại, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đào Ngọc Th**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1962; tại: Cần Thơ; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 5, xã Đại Lào, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đào S, con bà Sơn Thị L, (Cả hai đã chết); bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1960, hiện sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 02/4/2017 được tại ngoại, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Vũ Thành Tr**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1978; tại: Nam Định; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 04/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Vũ Ngọc B, sinh năm 1948; con bà: Trần Thị M, sinh năm 1954, cả hai đang sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 04 chị em; vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1986, hiện sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Trọng N**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1986; tại: Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Trọng D, (Đã chết); con bà: Võ Thị T, sinh năm 1952, hiện sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 4 anh em; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, hiện đang sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 07/3/2017 được tại ngoại, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1979; tại: Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông: Nguyễn Văn G; con bà Võ Thị L, cả hai đang sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 05 chị em; vợ là: Nguyễn Thị C, sinh năm 1990, hiện đang sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B; bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 23/5/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự (Án số 110/HSST); ngày 04/4/2012 chấp hành xong hình phạt, đến nay đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 15/3/2017 được tại ngoại, (Có mặt).

6. Họ và tên: **Lưu Mộc Ng**, tên gọi khác: Ốt; sinh năm 1969; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Số X đường L, phường S, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông: Lưu Tòng; con bà: Chiêm Thị X, (Đều đã chết); bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 06 anh em; vợ là Huỳnh Chánh K, sinh năm 1969, hiện sinh sống tại TP. Chí Minh; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 04/4/2017 được tại ngoại, (Có mặt).

7. Họ và tên: **Bùi Văn T2**, tên gọi khác: H ; sinh năm 1983; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Bùi C; con bà: Nguyễn Thị H, (Đều đã chết); bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh em; vợ là Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1996, đang sinh sống tại số X đường L, xã L, TP. B; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

8. Họ và tên: **Võ Bá H**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1965; tại: Đồng Tháp; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông: Võ Văn T, con bà Lê Thị H, (Cả hai đã chết); bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh em; vợ là Võ Thị C, sinh năm 1964, hiện sinh sống tại Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

1. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1994, (Có mặt);
Trú tại: Thôn X, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.
2. Anh Trần Văn TG, sinh năm 1982, (Có mặt);
Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
Tạm trú tại: Thôn X, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, tại quán nước của bà Mai Thị B, tại số: X Quốc lộ 20, Thôn X, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Đào Ngọc Th, Vũ Tiến D, Lưu Mộc Ng, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng N, Võ Bá H đang đánh bạc bằng hình thức bầu cua tôm cá. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 9.670.000đ; 05 tờ giấy kích thước mỗi tờ là 41,5 x 65cm, một mặt trắng, một mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 15 cục xốp hình lập phương, mỗi cạnh có kích thước 03cm, in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 đĩa kim loại hình tròn, màu trắng bạc có in chữ "Nhơn Hòa", đường kính trên 27cm; 01 thùng nhựa đường kính 17,5cm, cao 13,5cm, xung quanh thùng nhựa được quấn lớp băng keo đen. Thu giữ trên người bị cáo: Nguyễn Trọng N 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại Samsung màu đen và số tiền 500.000đ; Võ Bá H số tiền 800.000đ; Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc, 01 điện thoại Nokia màu tím và số tiền 54.250.000đ; Vũ Tiến D 01 điện thoại Iphone 6 màu xám và số tiền 10.550.000đ; Đào Ngọc Th 01 điện thoại Nokia màu xanh và số tiền 12.800.000đ; Lưu Mộc Ng 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 200.000đ. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 10 xe mô tô và 01 xe ô tô là phương tiện các đối tượng sử dụng đi lại. Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, Phạm Ngọc C, trú tại: Xóm X, Thôn X, xã Đ, thành phố B đến quán nước của bà Mai Thị B uống cà phê; tại đây C nhìn thấy bộ dụng cụ chơi bầu cua của nhà bà B để tại quán nên đã lấy ra xóc, thấy vậy nhiều người đã tham gia. Hình thức chơi các đối tượng thỏa thuận: C sẽ làm cái (*gọi là nhà cái*) còn lại là người chơi, trước khi C xóc cái thì người chơi sẽ đặt tiền xuống một hoặc nhiều ô có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai trên mặt tờ giấy, sau đó C sẽ xóc cái để xác định kết quả thắng và thua.

Ngoài ra, khi đánh bạc thì các con bạc còn có thể chơi bằng hình thức *Đánh Tả*" theo đó, khi có một con bạc đặt tiền xuống ô hình đã chọn thì con bạc khác có quyền lấy số tiền đó đặt vào ô hình do mình chọn để cá cược với nhà cái và nhà con. Ngoài cách trên thì các con bạc có thể đánh tả trực tiếp với nhau *gọi là đánh trên tay*," là khi có một con bạc đặt tiền xuống ô đã chọn thì con bạc khác lấy số tiền của họ đã đặt cầm trên tay và chờ kết quả xóc cái để xác định thắng thua.

Các đối tượng chơi đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì C cùng Vũ Tiến D và Đào Ngọc Th góp mỗi người 500.000đ được số tiền 1.500.000đ để làm cái chung. Chơi đến hơn 12 giờ cùng ngày thì nhà cái bị thua, số tiền góp chung chỉ còn khoảng từ 200.000đ đến 300.000đ thì C nghỉ ra về, còn Th và D tiếp tục làm cái cho đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định từng đối tượng đã chơi bạc như sau:

Đối với Vũ Tiến D: Vào khoảng 11 giờ ngày 06/02/2017, D mang theo số tiền 1.000.000đ đến quán của bà B để đánh bạc, lúc này có một mình C làm cái. D chơi khoảng 06 đến 07 ván, mỗi ván đánh từ 10.000đ đến 100.000đ nhưng hòa vốn. Khi C rủ D và Th mỗi người góp 500.000đ làm cái chung thì cả hai đồng ý và đưa tiền cho C, tổng cộng là 1.500.000đ. Sau đó C và Th thay nhau xóc cái và chung tiền thắng thua với các con bạc, còn D đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày D mang theo số tiền 10.000.000đ (do vợ D đưa đi mua hàng) quay lại chiếu bạc; D lấy ra 2.000.000đ để đánh trên tay nhà cái với các con bạc khác, cho đến lúc bị bắt D thắng được 1.050.000đ, nhưng đã đưa cho Võ Bá H giữ hộ 500.000đ. Cơ quan điều tra thu trên người D số tiền 10.550.000đ, trong đó có 8.000.000đ là tiền vợ D đưa đi mua hàng về bán, 2.000.000đ là tiền đánh bạc và 550.000đ là tiền thắng bạc.

Như vậy số tiền đánh bạc mà Vũ Tiến D phải chịu trách nhiệm là **29.820.000đ**, bao gồm số tiền bị cáo D sử dụng đánh bạc: 2.500.000đ, tiền thắng bạc 1.050.000đ, tiền của các bị cáo khác đánh bạc với bị cáo D 9.300.000đ, tiền thắng bạc của nhà cái 7.300.000đ và số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.670.000đ.

Đối với Đào Ngọc Th: Vào khoảng 11 giờ ngày 06/02/2017, sau khi đi bán nước mía về qua nhà bà Biên, thấy mọi người đang chơi bầu cua nên Th cũng vào chơi. Th mang theo số tiền 4.600.000đ vào đặt 03 ván, mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ và thua số tiền 100.000đ. Khi được C rủ góp vốn làm cái chung thì Th đồng ý đưa cho C 500.000đ. Sau đó Th và C thay nhau xóc cái và chung chi tiền T2 thua với các con bạc. Đến khoảng hơn 12 giờ thì số tiền vốn góp chung bị thua, chỉ còn lại khoảng 200.000đ đến 300.000đ nên C nghỉ chơi. Khi thấy Vũ Thành Tr đến xem thì Th nhờ Tr xóc cái giúp; khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày khi D quay lại thì Th và D lại cùng làm cái chung, cùng đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trên người của bị cáo Th số tiền 12.800.000đ, trong đó có 4.000.000đ là tiền bị cáo mang trong người, 1.500.000đ là tiền góp vốn chung ban đầu và 7.300.000đ là tiền thắng bạc.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc mà bị cáo Th phải chịu trách nhiệm là **28.770.000đ**, bao gồm: Số tiền bị cáo Th sử dụng đánh bạc là 4.600.000đ, tiền của các bị cáo đánh bạc với Th là 7.200.000đ, tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.670.000đ và tiền thắng bạc của nhà cái là 7.300.000đ.

Đối với Vũ Thành Tr: Khoảng hơn 13 giờ ngày 06/02/2017, Tr đến quán của bà B chơi thì thấy Th đang xóc cái bầu cua cho nhiều người chơi nên Tr đứng xem; thấy vậy Th nhờ Tr xóc cái và được Tr đồng ý. Trong quá trình xóc cái giúp Th thì Tr còn sử dụng số tiền 300.000đ mang theo để đánh “tả” với các con bạc khác. Tr đánh 02 ván, ván thứ nhất đánh 50.000đ, thắng được 50.000đ, ván thứ hai đánh 100.000đ, thắng được 100.000đ; đến ván cuối khi vừa đặt tiền xong chưa kịp xóc cái thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, nhưng Tr chạy thoát, đến ngày 20/02/2017 mới đến Cơ quan điều tra trình diện.

Như vậy số tiền đánh bạc mà bị cáo Tr phải chịu trách nhiệm là **28.420.000đ**, bao gồm: Tiền bị cáo Tr sử dụng đánh bạc là 300.000đ, tiền thắng bạc là 150.000đ, tiền của các con bạc khác đánh bạc với Tr là 11.000.000đ, số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.670.000đ và số tiền thắng bạc của nhà cái mà Tr giúp sức xóc cái là 7.300.000đ.

Đối với Nguyễn Trọng N: Vào khoảng 13 giờ ngày 06/02/2017, N đến quán của bà B tìm Phạm Ngọc C để đòi nợ thì được C trả số tiền 3.000.000đ. Khi thấy Th đang xóc cái cho nhiều người chơi thì N lấy ra số tiền 200.000đ trong số tiền C đã trả để đánh bạc. N đánh ván thứ nhất số tiền 200.000đ thắng được 200.000đ; đánh ván thứ 2 số tiền 200.000đ thắng được 200.000đ. Lúc này N lấy 3.000.000đ (trong đó có 200.000đ là tiền đánh bạc) trả nợ cho T còn lại 400.000đ N tiếp tục đánh ván thứ 3 số tiền 300.000đ, thắng được 300.000đ. Đến ván thứ 4 N vừa đặt số tiền 200.000đ thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người N số tiền thắng bạc còn lại là 500.000đ.

Như vậy số tiền đánh bạc mà bị cáo N phải chịu trách nhiệm là **21.470.000đ**, bao gồm: Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc 200.000đ, số tiền thắng bạc là 500.000đ, số tiền các bị cáo khác sử dụng đánh bạc với bị cáo N là 11.100.000đ và số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.670.000đ.

Đối với Nguyễn Văn T: Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 06/02/2017, T mang theo số tiền 55.400.000đ (Của gia đình đi mua đồ) đến quán của bà B để tìm Nguyễn Trọng N đòi nợ thì được N trả số tiền 3.000.000đ. Khi thấy bị cáo Th đang xóc cái bầu cua cho nhiều người chơi thì T cũng lấy 400.000đ để đánh bạc. T đánh ván thứ nhất số tiền 200.000đ, bị thua 200.000đ, đến ván thứ 02 T vừa đặt số tiền 200.000đ thì bị bắt giữ, trong lúc bị bắt do hoảng hốt nên T làm rơi mất một số tiền, vì vậy khi bị bắt Cơ quan điều tra thu giữ trên người T chỉ còn số tiền 54.250.000đ.

Như vậy số tiền đánh bạc mà bị cáo T phải chịu trách nhiệm là **20.970.000đ**, bao gồm: Số tiền bị cáo T sử dụng đánh bạc là 400.000đ, số tiền của các bị cáo khác sử dụng đánh bạc với bị cáo T là 10.900.000đ và số tiền thu trên chiếu bạc là 9.670.000đ.

Đối với Lưu Mộc Ng: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 06/02/2017 Ng đến quán bà B để uống nước, có mang theo số tiền 1.700.000đ. Khi thấy bị cáo Th xóc cái bầu cua cho nhiều người chơi thì Ng lấy 1.500.000đ để đánh bạc. Ng đánh nhiều ván, mỗi ván từ 200.000đ đến 300.000đ, ván cuối cùng Ng vừa đặt 300.000đ thì bị Cơ quan điều tra ập đến bắt, nhưng Ng bỏ chạy và làm rơi số tiền 800.000đ tại chiếu bạc, còn lại 200.000đ trong người thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Như vậy số tiền đánh bạc mà bị cáo Ng phải chịu trách nhiệm là **20.970.000đ**, bao gồm: Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc 1.500.000đ, số tiền của các bị cáo khác sử dụng đánh bạc với Ng là 9.800.000đ và số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.670.000đ.

Đối với Bùi Văn T2: Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 06/02/2017, T2 mang theo số tiền 1.500.000đ đến quán bà B chơi; thấy Tr ngồi xóc cái còn Th ngồi chung tiền thắng thua thì T2 đứng xem. Xem được một lúc thì T2 lấy số tiền 1.500.000đ ra *Đánh tá* với các con bạc khác. T2 đánh 05 ván, ván thứ nhất đánh 200.000đ bị thua 200.000đ; ván thứ 2 đánh 400.000đ thắng được 400.000đ; ván thứ 3 đánh 200.000đ thắng được 200.000đ; ván thứ 4 đánh 400.000đ bị thua 400.000đ; ván thứ 5 đánh 200.000đ bị thua 200.000đ; ván cuối cùng khi T2 chưa kịp đánh thì Cơ quan điều tra ập đến bắt nhưng T2 chạy thoát, (T2 không chơi ván bạc bị bắt quả tang). Đến ngày 20/3/2017 bị cáo mới đến Cơ quan điều tra trình diện.

Như vậy số tiền đánh bạc mà bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm là **11.300.000đ**, bao gồm: Số tiền T2 sử dụng đánh bạc là 1.500.000đ, số tiền của các bị cáo khác sử dụng đánh bạc với T2 là 9.800.000đ. Do T2 không chơi ván bạc bị bắt quả tang nên không phải chịu trách nhiệm về số tiền thu giữ trên chiếu bạc.

Đối với Võ Bá H: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/02/2017, H mang theo số tiền 800.000đ đến quán bà B chơi. Thấy Tr xóc cái bầu cua cho nhiều người chơi nên H cũng lấy ra 300.000đ để chơi. H đặt khoảng 6 đến 7 ván, số tiền mỗi ván từ 20.000đ đến 50.000đ, có ván thắng, có ván thua. Đến trước ván cuối cùng H đánh 50.000đ bị thua 50.000đ. Lúc này do H bị thua nên nghỉ chơi, khi chuẩn bị đi về thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ (H không chơi ván bạc bị bắt quả tang). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ trong người bị cáo H số tiền 800.000đ, theo bị cáo H khai trong đó có 300.000đ của bị cáo, còn lại 500.000đ do Vũ Tiến D đưa cho H giữ hộ.

Như vậy số tiền đánh bạc mà bị cáo H phải chịu trách nhiệm là **11.300.000đ**, bao gồm: Số tiền bị cáo H sử dụng đánh bạc 300.000đ, số tiền của các bị cáo khác sử dụng đánh bạc với H là 11.000.000đ. Do H không chơi ván bạc bị bắt quả tang nên không phải chịu trách nhiệm về số tiền thu giữ trên chiếu bạc.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 15 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát N dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo Vũ Tiến D, Đào Ngọc Th, Vũ Thành Tr, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn T, Lưu Mộc Ng, Bùi Văn T2, Võ Bá H về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo để xét xử mức hình phạt như sau: Áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Vũ Tiến D từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ; áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Ngọc Th từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ; áp dụng các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thành Tr từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ; áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ; áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lưu Mộc Ng từ 20.000.000đ đến

30.000.000đ; áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo bị cáo Bùi Văn T2, Võ Bá H từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

Các bị cáo Vũ Tiến D, Đào Ngọc Th, Vũ Thành Tr, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn T, Lưu Mộc Ng, Bùi Văn T2, Võ Bá H khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, các bị cáo thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Vũ Thành Tr khai nhận đã thắng bạc với số tiền 150.000đ và đồng ý nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Vũ Tiến D, Đào Ngọc Th, Vũ Thành Tr, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn T, Lưu Mộc Ng, Bùi Văn T2, Võ Bá H đều là những người có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc đánh bạc được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì động cơ háo lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào ngày 06/02/2017, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “bầu cua” tại nhà của bà Mai Thị B, số X Quốc lộ 20, thuộc địa bàn Thôn X, xã Đ, thành phố B. Trong đó: Bị cáo D đánh bạc với số tiền là 29.820.000đ; bị cáo Th đánh bạc với số tiền 28.770.000đ; bị cáo Tr đánh bạc với số tiền 28.420.000đ; bị cáo N đánh bạc với số tiền 21.470.000đ; bị cáo T và bị cáo Ng đánh bạc với số tiền 20.970.000đ; bị cáo T2 và bị cáo H đánh bạc với số tiền 11.300.000đ. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung; xem xét vai trò từng bị cáo thấy rằng:

[3] Đối với bị cáo Vũ Tiến D, là người góp tiền làm cái chung với bị cáo Th và Phạm Ngọc C, tham gia đánh bạc tích cực, về nhân thân thì năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù. Đến nay tuy đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng bị cáo không thấy đó là bài học mà còn phạm tội vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Đào Ngọc Th, cũng là người góp tiền làm cái chung với bị cáo D và Phạm Ngọc C, tham gia đánh bạc tích cực, vì vậy cũng cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là con bạc tuy tham gia đánh bạc số tiền không lớn nhưng về nhân thân thì năm 2005 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”, đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo cũng không thấy đó là bài học mà còn phạm tội, vì vậy cũng cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục. Đối với các bị cáo Vũ Thành Tr, Nguyễn Trọng N, Lưu Mộc Ng, là các

con bạc tham gia tích cực nên cũng cần xử lý nghiêm. Đối với các bị cáo Bùi Văn T2, Võ Bá H tham gia đánh bạc số tiền nhỏ hơn nên cũng cần xét xử các bị cáo một hình phạt phù hợp.

Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thật thà khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo: Đào Ngọc Th, Vũ Thành Tr, Nguyễn Trọng N, Lưu Mộc Ng, Bùi Văn T2, Võ Bá H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng các bị cáo Vũ Tiến D, Vũ Thành Tr, có bố là ông Vũ Ngọc B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS .

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng Phạm Ngọc C đã có hành vi đánh bạc, góp số tiền 500.000đ cùng với các bị cáo Th, D để làm cái chung. Tuy nhiên sau khi góp tiền, đánh bạc được một lúc thì bị thua nên C nghỉ chơi đi về. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng nào đã đánh bạc với C, số tiền cụ thể từng ván bao nhiêu nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Đối với các đối tượng: Trần Văn T2, Vũ Minh Trg, Nguyễn Anh Q, tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, khi bị bắt thì cả ba đối tượng đã nghỉ chơi; do tại thời điểm đánh bạc không xác định được số tiền cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Đối với bà Mai Thị B là chủ quán nước, để các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc; tuy nhiên khi thấy các bị cáo đánh bạc thì bà B đã can ngăn nhưng các bị cáo không nghe. Mặt khác bà cũng không tham gia đánh bạc và không thu lợi được gì nên không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[7] Đối với Nguyễn Văn H, Dương Quốc H, Nguyễn Tú A, Hồ Thế D, Nguyễn Trung K, Hà Nhật H, Trần Ngọc A, có mặt tại nơi đánh bạc nhưng những người này không tham gia nên không đề cập đến.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử các vật chứng như sau:

Đối với 10 xe mô tô, 01 xe ô tô và 11 chiếc điện thoại di động các loại Cơ quan thu giữ tại sòng bạc, sau khi xác minh thì các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội và có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 xe mô tô Citi biển số 51F6-19xx, 01 điện thoại OPPO trả cho Trần Văn T2; 01 xe mô tô Winner biển số 49K1-398.xx, 01 điện thoại Iphone 5, 01 điện thoại Nokia trả cho Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô honda Airblade biển số 49K1-387.xx trả cho Dương Quốc H; 01 xe mô tô DaYang biển số 49V6-98xx trả cho Châu Trung T. 01 xe mô tô Heasun biển số 49V2-93xx trả cho ông Lê Văn L; 01 xe mô tô honda Wave RS biển số 54Y2-98xx trả cho Vũ Thành Tr; 01 xe mô tô Super Dream biển số 33N1-47xx, 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại Samsung trả cho Nguyễn Trọng N; 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 49K1-380.xx cho Hà Nhật H; 01 xe mô tô honda biển số 49S8-99xx trả cho Võ Bá H; 01 xe mô tô Wave apha biển số 49M8-30xx trả cho Nguyễn Văn H; 01 xe ô tô Toyota ZACE-G1 biển số

49A-091.xx trả cho Bùi Văn T2; 01 điện thoại Iphone 6 màu trả cho Vũ Tiến D; 01 điện thoại Nokia trả cho Đào Ngọc Th; 01 điện thoại Oppo trả cho Nguyễn Trung K; 01 điện thoại Nokia trả cho Lưu Mộc Ng và 01 điện thoại Nokia Lumia, 01 điện thoại Nokia màu đen trả cho Nguyễn Anh Q.

Đối với số tiền đang tạm giữ là 91.530.000đ, trong đó có: 26.020.000đ là tiền liên quan đến đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 65.510.000đ không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo và người liên quan, cụ thể: Số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước, bao gồm: Số tiền 9.670.000đ thu trên chiếu bạc, 500.000đ thu do bị cáo N thắng bạc; 500.000đ thu của bị cáo H (do bị cáo D thắng bạc đưa Hoàng); 2.550.000đ do bị cáo D đánh bạc và thắng bạc; 12.800.000đ do bị cáo Th đánh bạc và thắng bạc. Số tiền không liên quan đến đánh bạc, bao gồm: 300.000đ thu của bị cáo H, 54.250.000đ thu của bị cáo T; 8.000.000đ thu của bị cáo D; 200.000đ thu của bị cáo Ng; 2.500.000đ thu của anh Trần Văn TG và 260.000đ thu của anh Nguyễn Trung K.

Đối với số tiền thắng bạc của bị cáo Vũ Thành Tr là 150.000đ, cần buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Trần Văn T2 là 2.500.000đ, của anh Nguyễn Trung K là 260.000đ; xét thấy đây là tiền riêng của anh T2 và anh K, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các anh là phù hợp.

Đối với: 05 tờ giấy có kích thước mỗi tờ là 41,5 x 65cm, một mặt trắng, một mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 15 cục xộp hình lập phương, mỗi cạnh có kích thước 03cm, mỗi mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 đĩa kim loại hình tròn, màu trắng bạc, đường kính 27cm, đường kính đáy 22cm, cao 5,3cm, trên mặt đĩa có in chữ "Nhơn Hòa"; 01 hộp nhựa hình trụ có đáy, đường kính 17,5cm, cao 13,5cm là tang vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Tiến D, Đào Ngọc Th, Vũ Thành Tr, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn T, Lưu Mộc Ng, Bùi Văn T2, Võ Bá H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tiến D **50.000.000đ** (*Năm mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Ngọc Th **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Văn T **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thành Tr **30.000.000đ** (*Ba mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N **30.000.000đ** (*Ba mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Lưu Mộc Ng **20.000.000đ** (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Bùi Văn T2 **10.000.000đ** (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Võ Bá H **10.000.000đ**, (*Mười triệu đồng*).

Tịch thu thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.020.000đ (*Hai mươi sáu triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Vũ Thành Tr phải nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến D số tiền 8.000.000đ, (*Tám triệu đồng*), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 54.250.000đ, (*Năm mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Võ Bá H 300.000đ, (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Lưu Mộc Ng số tiền 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Trần Văn T2 số tiền 2.500.000đ, (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho anh Nguyễn Trung K số tiền 260.000đ, (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Số tiền đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/09913, ngày 18/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Tịch thu tiêu hủy: 05 tờ giấy có kích thước mỗi tờ là 41,5 x 65cm, một mặt trắng, một mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 15 cục xộp hình lập phương, mỗi cạnh có kích thước 03cm, mỗi mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 đĩa kim loại hình tròn, màu trắng bạc, đường kính 27cm, đường kính đáy 22cm, cao 5,3cm, trên mặt đĩa có in chữ "Nhơn Hòa"; 01 hộp nhựa hình trụ có đáy, đường kính 17,5cm, cao 13,5cm.

(*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 18/9/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc*).

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng